

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 08/02/2023

V/v tranh chấp “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN VIỆT XUÂN**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dương Thị Tố Như**

2. Bà **Nguyễn Thị Hạnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bắc - là thư ký Tòa án TP. B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08/02/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: số: 387/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXX - ST ngày 30/12/2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà 827a đường Nguyễn Văn C, phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số nhà 827a đường Nguyễn Văn C, phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. *Nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:* Bà T và ông Nguyễn Văn Tr kết hôn với nhau vào năm 1997 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu được khoảng 7 năm. Sau khi về sống chung với nhau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do tính tình đôi bên không hợp nhau, vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, về cách làm ăn kinh tế. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà T đề nghị Tòa án cho ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr.

2. *Bị đơn ông Nguyễn Văn Tr trình bày:* Ông Tr và bà Phạm Thị T đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại UBND xã T, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng như bà T trình bày

trên là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau, vợ chồng sống với nhau bình thường không có mâu thuẫn gì lớn, ông Tr thường xuyên đi làm vườn, rẫy, khoảng 1 tuần mới về một lần, mỗi lần về nhà, không biết vì lý do gì mà bà T lại xa lánh chồng. Vợ chồng sống ly thân nhau gần 1 năm nay mạnh ai người đó sống, bà T cũng không quan tâm chăm sóc ông Tr. Tuy nhiên ông Tr vẫn còn tình cảm với bà T, ông Tr khai theo đạo thiên chúa giáo không được phép ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông được trở về đoàn tụ để làm ăn và nuôi dạy con cái.

+ *Về con chung*: Bà T và ông Tr khai vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 25/9/1997; Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 30/9/2003 và Nguyễn Hà Khánh V, sinh 04/05/2005. Hiện nay Cháu T, cháu Tr đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn Cháu V chưa đủ 18 tuổi đề nghị Tòa án giải quyết giao cho ai nuôi theo nguyện vọng của cháu. Nếu giao cháu V cho bà T nuôi thì bà T có khả năng nuôi con và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng.

+ *Về tài sản*: Bà T và ông Tr khai để vợ chồng thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay bà T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Còn ông Tr cho rằng mình theo đạo thiên chúa giáo không được phép ly hôn, nên không đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát thành phố Bảo Lộc phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của hội đồng xét xử; xác định mối quan hệ tranh chấp đều đúng pháp luật. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Phạm Thị T và cho bà T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr. Về con chung giao cháu Nguyễn Hà Khánh V, sinh 04/05/2005 chưa thành niên cho bà T nuôi; tài sản chung vợ chồng tự chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn Tr kết hôn với nhau vào năm 1997 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Nay bà T xin ly hôn mà ông Tr hiện đang cư trú tại phường P, TP. B. Do đó quan hệ tranh chấp là “ ly hôn ” được quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2]. Về pháp luật nội dung: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn Tr kết hôn với nhau vào năm 1997 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Nay bà T xin ly hôn mà ông Tr, quan hệ tranh chấp được xác định là “ tranh chấp ly hôn, T/c về nuôi con ”. Xét thấy nội dung vụ án ly hôn này phù hợp với các

quy định tại các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, do đó căn cứ luật hôn nhân và gia đình để giải quyết.

[3]. Từ những tài liệu và chứng cứ nêu trên, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của nguyên đơn, bị đơn Hội đồng xét xử nhận định và Kết luận:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn Tr kết hôn và chung sống với nhau vào năm 1997 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật. Trong quá trình chung sống do tính tình đôi bên không hợp nhau, vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, cách làm kinh tế. Đến tháng 12 năm 2021 thì vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay, mạnh ai người đó sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thuyết phục bà T trở về đoàn tụ với ông Tr nhưng bà T vẫn kiên quyết xin được ly hôn. Đối với ông Tr biết tình cảm vợ chồng rất trầm trọng nhưng không có giải pháp gì để thuyết phục được bà T trở về đoàn tụ.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông Tr kéo dài 01 năm qua không khắc phục được. Tình cảm vợ chồng mà bà T dành cho ông Tr là không còn và rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được kết quả hạnh phúc. Do đó căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà T và cho bà T được ly hôn với ông Tr là có cơ sở và đúng pháp luật.

- *Về con chung*: Bà T và ông Tr có 03 con chung: Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 25/9/1997; Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 30/9/2003, hiện nay Cháu T, cháu Tr đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn Cháu Nguyễn Hà Khánh V, sinh 04/05/2005, đến nay được 17 tuổi 6 tháng, theo nguyện vọng của cháu thì cháu xin được ở với mẹ. Do đó căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình giao cháu V cho bà T nuôi. Bà T có khả năng nuôi con không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Bà T và ông Tr khai thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Bà T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, 35, 147 k4, 227 k1,2, 273 k1 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội qui định về án phí dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Phạm Thị T cho bà T và ông Nguyễn Văn Tr được ly hôn với nhau.

2/ Giao con chung tên là Nguyễn Hà Khánh V, sinh 04/05/2005 cho bà T nuôi. Bà T có khả năng nuôi con không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thay đổi việc nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ tại biên lai số 0005276 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND xã, phường nơi người đó cư trú theo quy định của luật tố tụng dân sự.

Trở đồng hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các điều 30 luật thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.B;
- THA Tp.B;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa**

Nguyễn Viết Xuân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 02 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Hội đồng xét xử sơ thẩm thành phần gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Xuân**

+ Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Tố Như; bà Nguyễn Thị Hạnh.

Đã tiến hành nghị án vụ án thụ lý số: 387/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “ ly hôn ” giữa các đương sự: Nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh Thảo và bị đơn anh Nguyễn Văn Trường.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

+ Ý kiến hội thẩm nhân dân bà Dương Thị Tố Như: Qua tài liệu chứng cứ phản ánh trong hồ sơ cho thấy bà Phạm Thị Thảo và ông Nguyễn Văn Trường kết hôn và chung sống với nhau vào năm 1997 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thanh, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật. Trong quá trình chung sống do tính tình đôi bên không hợp nhau, vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, cách làm kinh tế. Đến tháng 12 năm 2021 thì vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay, mạnh ai người đó sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thuyết phục bà Thảo trở về đoàn tụ với ông Trường nhưng bà Thảo vẫn kiên quyết xin được ly hôn. Đối với ông Trường biết tình cảm vợ chồng rất trầm trọng nhưng không có giải pháp gì để thuyết phục được bà Thảo trở về đoàn tụ. Tình cảm vợ chồng giữa bà Thảo dành cho ông Trường không còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp cho bà Thảo và ông Trường được ly hôn; con chung còn một cháu chưa thành niên giao cho bà Thảo nuôi, bà Thảo có khả năng nuôi con không yêu cầu ông Trường cấp dưỡng.

+ Ý kiến hội thẩm nhân dân bà Nguyễn Thị Hạnh và ý kiến của chủ tọa phiên tòa ông Nguyễn Viết Xuân Thống nhất với ý kiến như nêu trên.

+ Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 k1, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 147 k1, 227 k1, 2, 273 k1 Bộ luật Tố tụng Dân Sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội qui định về án phí dân sự, Quyết định:

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Phạm Thị Thảo cho bà Thảo và ông Nguyễn Văn Trường được ly hôn với nhau.

2/ Giao con chung tên là Nguyễn Hà Khánh Vy, sinh 04/05/2005 cho bà Thảo

nuôi. Bà Thảo có khả năng nuôi con không yêu cầu ông Trường cấp dưỡng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thay đổi việc nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Bà Phạm Thị Thảo phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ.

4/ Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND xã, phường nơi người đó cư trú theo quy định của luật tố tụng dân sự.

+ Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 4 vấn đề nêu trên với số phiếu đồng ý 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Xuân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hồi 17 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 12 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng.

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 387/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Nguyễn Viết Xuân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bắc.

II. Những người tham gia phiên hòa giải:

+ *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị Thảo**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà 827a đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

+ *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn Trường**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số nhà 827a đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thảo trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Văn Trương kết hôn với nhau vào năm 1997 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thanh, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Chúng tôi kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu được khoảng 7 năm. Từ khi về sống chung với nhau từ năm 1997 cho đến nay, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình đôi bên không hợp nhau vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về cách làm ăn kinh tế. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được tôi đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn Trương.

+ Về con chung: Vợ chồng tôi có 03 cháu Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh ngày 25/9/1997; Nguyễn Thị Bảo Trâm, sinh ngày 30/9/2003 và Nguyễn Hà Khánh Vy, sinh 04/05/2005. Hiện nay Cháu Trang, cháu Trâm trên 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn Cháu Vy đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu.

+ Về tài sản: Vợ chồng không có.

+ Về công nợ: Không có.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Trường trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Phạm Thị Thảo đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại UBND xã Lộc Thanh, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống vợ chồng vẫn bình thường tôi không đánh đập bà Thảo. Tôi không biết vì lý do gì bà Thảo sống xa lánh tôi, tôi thường xuyên vào vườn làm rẫy, khoảng 1 tuần về một lần, mỗi lần tôi về bà Thảo lại xa lánh tôi. Vợ chồng sống ly thân gần 1 năm nay mạnh ai người đó sống, bà Thảo cũng không quan tâm chăm sóc tôi. Tuy nhiên Tôi vẫn còn tình cảm với bà Thảo tôi theo đạo thiên chúa không được phép ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chúng tôi được trở về đoàn tụ.

+ Về con chung: Vợ chồng tôi có 03 cháu Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh ngày 25/9/1997; Nguyễn Thị Bảo Trâm, sinh ngày 30/9/2003 và Nguyễn Hà Khánh Vy, sinh 04/05/2005. Hiện nay Cháu Trang, cháu Trâm trên 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn Cháu Vy đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu. Hiện nay tôi làm vườn thu nhập khoảng 6.000.000đ/tháng.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

+ Về quan hệ hôn nhân:

- Ý kiến của bà Phạm Thị Thảo yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Thảo và ông Nguyễn Văn Trường được ly hôn.

- Ý kiến của ông Trường: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng trở về đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình và nuôi con được tốt hơn.

+ *Về con chung*: Vợ chồng tôi có 03 cháu Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh ngày 25/9/1997; Nguyễn Thị Bảo Trâm, sinh ngày 30/9/2003 và Nguyễn Hà Khánh Vy, sinh 04/05/2005. Hiện nay cháu Trang và cháu Trâm đã trên 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn Cháu Vy đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu.

+ *Về tài sản*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có.

